

Mẫu số 02

**THÔNG TIN CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VÀ SẢN PHẨM THAM GIA BÌNH CHỌN**

Cấp bình chọn: Năm bình chọn:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn (*Ghi bằng chữ in hoa có dấu*):
2. Tên viết tắt (*Nếu có*):
3. Mã số thuế: (*Ngày cấp:, cơ quan cấp:*)
4. Địa điểm trụ sở chính:
5. Địa điểm sản xuất:
6. Loại hình: ☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ☐ Tổ hợp tác ☐ Hợp tác xã ☐ Liên hiệp Hợp tác xã ☐ Hộ kinh doanh
7. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:
8. Chức danh:; Giới tính:; Dân tộc:
9. Số lao động hiện có: người
 - Lao động nữ:
 - Lao động dân tộc thiểu số:
 - Lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội:
10. Hoạt động trách nhiệm xã hội/cộng đồng: ☐ Không ☐ Có (*Mô tả ngắn gọn*)
.....
11. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước:
 - ☐ Đáp ứng điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định
 - ☐ Thực hiện nghĩa vụ về thuế và tài chính khác theo quy định
 - ☐ Chấp hành quy định về bảo vệ môi trường
 - ☐ Chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động
 - ☐ Khác (*Ghi chi tiết*):

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm/bộ sản phẩm:
2. Sản phẩm thuộc nhóm:
 - ☐ Thủ công mỹ nghệ
 - ☐ Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm
 - ☐ Thiết bị, máy móc, dụng cụ, phụ tùng cơ khí và các sản phẩm công nghiệp khác phục vụ sản xuất hoặc tiêu dùng
3. Thông tin chi tiết về sản phẩm tham gia bình chọn (*Mô tả tổng quát: tính năng, công dụng, quy trình, công nghệ sản xuất, ...*):

Đính kèm video liên quan: ☐ Có ☐ Không

4. Thị trường tiêu thụ chính: ☐ Nội địa..... % ☐ Xuất khẩu.....%

5. Đối tượng khách hàng chính:

6. Sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu, kiểu dáng,...):

☐ Có (Số đăng ký:, Thời hạn giá trị:) ☐ Không

7. Chứng nhận chất lượng:

☐ ISO (Số đăng ký:, Thời hạn giá trị:) ☐ Không

☐ HACCP (Số đăng ký:, Thời hạn giá trị:) ☐ Không

☐ Chứng nhận ATTP (Số đăng ký:, Thời hạn giá trị:) ☐ Không

☐ Hồ sơ tự công bố ☐ Không

☐ Khác (Ghi rõ: Số chứng nhận:, Ngày cấp: Thời hạn giá trị:)

8. Truy xuất nguồn gốc: ☐ Có (QR code / hồ sơ giấy,...) ☐ Không

9. Nguyên liệu chính sản xuất sản phẩm:

- Tỷ lệ nguyên liệu trong nước:%

- Tỷ lệ nguyên liệu nhập khẩu:% (Nguồn nhập khẩu:)

- Tỷ lệ nguyên liệu tái tạo:%

10. Công nghệ sản xuất áp dụng: ☐ Thủ công ☐ Bán cơ khí ☐ Tự động hóa

11. Sản lượng năm liền kề trước năm bình chọn:.....

12. Doanh thu năm liền kề trước năm bình chọn: VND

- Doanh thu nội địa: VND

- Doanh thu xuất khẩu:VND; Tương đương.....USD

13. Mẫu mã và bao bì sản phẩm:

☐ Phù hợp tính ứng dụng thực tế (Bảo quản, vận chuyển, sử dụng)

☐ Có đăng ký nhãn hiệu và/hoặc thiết kế bao bì (Số đăng ký, cơ quan cấp)

☐ Đầy đủ thông tin theo quy định (Nguồn gốc, thành phần, hướng dẫn sử dụng, bảo quản...)

14. Yếu tố bản sắc văn hóa địa phương:

☐ Không

☐ Có (Mô tả ngắn gọn yếu tố văn hóa đặc trưng gắn với sản phẩm, như: Nghề truyền thống, làng nghề, tập quán sản xuất đặc thù; Câu chuyện, sự tích, truyền thuyết, lễ hội, tín ngưỡng liên quan đến sản phẩm. Khuyến khích đính kèm minh chứng: Hình ảnh, tài liệu, bài viết, video,...):

15. Yếu tố đổi mới sáng tạo:

☐ Không

☐ Có (Mô tả ngắn gọn cải tiến kỹ thuật, quy trình sản xuất, nguyên liệu, mẫu mã; ứng dụng công nghệ mới như tự động hóa, số hóa, công nghệ sạch; giải pháp quản trị, marketing, phân phối; sản phẩm đạt giải thưởng hoặc chứng nhận liên quan đến đổi mới sáng tạo...):

16. Yếu tố hội nhập quốc tế:

☐ Không

☐ Có (Mô tả ngắn gọn sản phẩm đã xuất khẩu hoặc có hợp đồng/đơn hàng quốc tế; đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế; có đối tác nước ngoài hoặc chiến lược mở rộng thị trường...):

III. CAM KẾT CỦA CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

1. Tự nguyện tham gia Chương trình bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu. Sản phẩm/bộ sản phẩm tham gia bình chọn là do cơ sở sản xuất và là chủ sở hữu hợp pháp.

2. Thông tin do cơ sở cung cấp là trung thực, chính xác; cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai.

3. Cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đã kê khai.

IV. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. (Tên cơ sở)..... đang duy trì hoạt động ổn định, chấp hành quy định pháp luật và nghĩa vụ sản xuất, kinh doanh; đúng đối tượng được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

2. (Tên cơ sở)..... có sản phẩm/bộ sản phẩm(Tên sản phẩm/bộ sản phẩm)..... được chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp(Xã/tỉnh)....., đủ điều kiện tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp(Tỉnh/quốc gia)....

3. Các thông tin do cơ sở cung cấp đảm bảo đầy đủ, chính xác.

.....ngày ... tháng ... năm 2026

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn
(Ký tên và đóng dấu(nếu có))

Đại diện

Cơ quan quản lý tại địa phương
(Ký tên và đóng dấu)